TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2021/DS-ST
Ngày: 11 - 10 -2021
V/v "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Quốc Toàn

Ông Hồ Phi Công

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ – Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2020/TLST- DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2021/AĐ-ST ngày 24/6/2021, Thông báo số 49/2021/TB-TA ngày 08/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa dân sự số 81/2021/TB-TA ngày 20/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần SGT2**.

Trụ sở: Số H, phường T Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông **Đồng Tr**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 50, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền số 02A/2021/GUQ-CNLK ngày 04/01/2021)

- *Bị đơn*: Anh **Dương Huỳnh Quang V,** sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đồng Tr trình bày:

Ngày 27/7/2018, anh Dương Huỳnh Quang V có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGT2 (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Anh V đã thực hiện các giao dịch trên số tiền của hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/11/2019, anh V đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền là 94.748.000 đồng, đồng thời anh V cũng đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền 75.566.294 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt).

Tính đến ngày 24/6/2021, anh V còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.035.019 đồng, tổng số tiền là 48.035.019 đồng. Trong đó, số tiền lãi quá hạn được tính trên tổng số tiền nợ gốc (25.000.000 đồng + nợ lãi và phí sang toàn bộ nợ quá hạn) với lãi suất quá hạn là 2.6%/tháng (1.6% x 1.5%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp với anh V, yêu cầu anh V có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên, anh V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm về các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP SGT2 yêu cầu Anh Dương Huỳnh Quang V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2021 là **48.035.019 đồng** (bốn mươi tám triệu không trăm ba mươi lăm ngàn không trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.035.019 đồng; lãi phát sinh sau ngày 24/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đối với chị Dương Hoàng Trúc M (người được anh V khai trong Hợp đồng với tư cách là người thân – em của anh V), Ngân hàng không yêu cầu chị Mai chịu trách nhiệm trả nợ cùng anh V.

- Bị đơn là anh Dương Huỳnh Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, nên không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Dương Huỳnh Quang V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng, lãi quá hạn là 23.035.019 đồng, tổng số tiền là 48.035.019 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/6/2021 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Dương Huỳnh Quang V không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp hợp lệ lần thứ hai, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Dương Huỳnh Quang V ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với mục đích vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Vì vậy, tranh chấp phát sinh giữa ngân hàng và anh V trong hợp đồng tín dụng nêu trên là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Xuân Lộc, các bên tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[4.1] Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/7/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), do ngân hàng cung cấp, thể hiện số tiền ngân hàng cho anh V vay là 25.000.000 đồng, lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày cho đến hết ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tại Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam thể hiện lãi suất là 2.6%/tháng (31.2%/năm) đối với thẻ tín dụng nội địa.

Tại bảng tóm tắt sao kê khoản tiền vay của anh V ngày 24/6/2021 do ngân hàng cung cấp thể hiện: từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/11/2019, anh V đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền là 94.748.000 đồng, đồng thời anh V cũng đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền 75.566.294 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt). Tính đến ngày 24/6/2021, anh V còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.035.019 đồng, tổng số tiền là 48.035.019 đồng. Trong đó, số tiền lãi quá hạn được tính trên tổng số tiền nợ gốc (25.000.000 đồng + nợ lãi và phí sang toàn bộ nợ quá hạn) với lãi suất quá hạn là 2.6%/tháng (1.6% x 1.5%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Sau khi xem xét số liệu tại bảng kê, thấy việc tính dư nợ gốc còn lại và nợ lãi chưa thanh toán sau khi khấu trừ khoản tiền

gốc, tiền lãi mà anh V đã thanh toán như trên là phù hợp với những điều khoản thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, xác nhận anh V còn nợ ngân hàng tiền gốc 25.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 23.035.019 đồng. Tổng số tiền là 48.035.019 đồng.

[4.2] Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền đã vay cho ngân hàng, anh V đã không thực hiện trả gốc và lãi đúng theo nội dung các bên bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nên anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín tụng kiêm hợp đồng ngày 27/7/2018, Điều 22 và Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh V thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 23.035.019 đồng, tổng số tiền là 48.035.019 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận, nên anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho ngân hàng là 2.401.750 đồng (48.035.019 đồng x 5%).

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn là anh Dương Huỳnh Quang V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Dương Huỳnh Quang V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 23.035.019 đồng. Tổng số tiền là **48.035.019 đồng** (Bốn mươi tám triệu không trăm ba mươi lăm ngàn không trăm mười chín đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/6/2021 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Anh Dương Huỳnh Quang V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.401.750 đồng (*Hai triệu bốn trăm lẻ một ngàn bảy trăm năm mươi đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGT2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 874.400 đồng (*Tám trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm đồng*) theo biên lai thu số 0004356 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Sương